CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 26/11/2024
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tùng Lâm

2. Bà Đoàn Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 408/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5897/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Phi D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số N H, phường B Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: Số T C, phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thu Cẩm L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số M T, phường O Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thu Cẩm L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Nguyễn Phi D trình bày:

Ông D và bà Nguyễn Thu Cẩm L đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 341/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và thỏa thuận giao 4 con chung tên Nguyễn Lan P (nữ) sinh ngày 01/5/2009, Nguyễn Phi L1 (nam) sinh ngày 20/4/2010, Nguyễn Lan C (nữ) sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Lan K (nữ) sinh ngày 31/10/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên quá trình nuôi con bà L thường xuyên bạo lực với con trong việc nuôi dưỡng giáo dục. Ngày 07/6/2023 trẻ Lan P đã liên hệ với ông D để nhờ can thiệp về ở chung với ba. Sau đó ông D nhờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết và ngày 15/6/2023 Ủy ban nhân dân phường 14 quận 10 đã ra quyết định 212/QĐ-UBND về tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha mẹ. Nay để đảm bảo cho việc phát triển và nuôi dạy con một cách tốt nhất nên ông D xin được nuôi 4 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Theo bị đơn bà Nguyễn Thu Cẩm L trình bày:

Quá trình nuôi con bà hoàn toàn không vi phạm điều luật nào, bà chăm sóc giáo dục con một cách tốt nhất, không có việc ngược đãi hành hạ con như ông D trình bày. Việc Ủy ban nhân dân phường 14 quận 10 ra quyết định số 212/Qđ-UBND ngày 15/6/2023 là trái luật, bà đã có đơn kiện quyết định này.Đối với việc tranh chấp nuôi con bà đề nghị xem xét theo nguyện vọng của con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 408/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao trẻ Nguyễn Lan P sinh ngày 01/5/2009, Nguyễn Lan C sinh ngày 30/11/2015 và Nguyễn Lan K sinh ngày 31/10/2019 cho ông Nguyễn Phi D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Nguyễn Phi L1 sinh ngày 20/4/2010 cho bà Nguyễn Thu Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng các khoản tiền học chính qui của trẻ Nguyễn Phi L1 cho đến khi trẻ thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2023/QĐ-BPKCTT ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con chung sau khi ly hôn, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngày 30/8/2024, bị đơn bà Nguyễn Thu Cẩm L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự giữ nguyên lời khai tại tòa sơ thẩm, bị đơn đồng thời là người kháng cáo xác định bà chỉ kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng thêm con Lan Khuê vì trẻ còn quá nhỏ, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu ông tự nguyện cấp dưỡng thì bà đồng ý nhận. Bà L và ông D đã thỏa thuận giao cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Lan P, Nguyễn Lan C; giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Lan K, Nguyễn Phi L1 và đồng ý các quyết định khác của án sơ thẩm. Ông D không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Lan K số tiền 5.000.000đ/tháng, cấp dưỡng các khoản tiền học chính qui cho con Phi L1 bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi hai trẻ lần lượt thành niên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.Về việc kháng cáo của bị đơn: xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, thỏa thuận này không trái luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thu Cẩm L làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm ông D bà L đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án như trên, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 148, 300, 306 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014; Tuyên xử:

*Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thu Cẩm L về hình thức.

*Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thu Cẩm L. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 408/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phi D.

- Giao hai con chung tên Nguyễn Lan P (nữ), sinh ngày 01/5/2009 và Nguyễn Lan C (nữ), sinh ngày 30/11/2015 cho ông Nguyễn Phi D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao hai con chung tên Nguyễn Lan K (nữ), sinh ngày 31/10/2019 và Nguyễn Phi L1 (nam), sinh ngày 20/4/2010 cho bà Nguyễn Thu Cẩm L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Phi D không yêu cầu bà Nguyễn Thu Cẩm L cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Lan P, Nguyễn Lan C. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Phi D cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Lan K số tiền 5.000.000đ/tháng và cấp dưỡng các khoản tiền học chính qui cho con Nguyễn Phi L1, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12/2024 cho đến khi hai con lần lượt thành niên.

2. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2023/QĐ-BPKCTT ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí và thi hành án:

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như đã thỏa thuận trên thì hàng tháng ông D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Phi D tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông D đã tạm nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0035181 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Phi D phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thu Cẩm L không phải chịu. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thu Cẩm L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0020496 ngày 30/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận 10;
- TAND quận 10;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương